BÀI GIẢNG: KIẾN THỨC VỀ CHÍNH TẢ
MÔN: NGỮ VĂN 12
GIÁO VIÊN: ĐỖ ĐINH LINH VŨ

MỤC TIÊU

- ✓ *Nắm được quy tắc chính tả*
- ✓ *Nắm được một số lỗi thông thường về chính tả*

1 Giản yếu về chính tả

- Chính tả là hệ thống chữ viết được xem là chuẩn mực của một ngôn ngữ.
- Chữ viết tiếng Việt hiện đại (chữ quốc ngữ) thuộc loại hình chữ viết ghi âm âm vị (mỗi âm vị được ghi bằng một chữ cái) trên cơ sở sử dụng hệ thống chữ cái Latin kèm theo một số dấu phụ (các dấu ghi thanh huyền, ngã, hỏi, sắc, nặng và các dấu trong các chữ *ă, â, ô, ư, ê, ơ, đ*).
- Bảng chữ cái tiếng Việt hiện đại: 29 chữ cái.
- Nguyên tắc kết hợp chính tả tiếng Việt: các chữ cái biểu thị các phần của âm tiết (âm đầu, âm đệm, âm chính, âm cuối) được sắp xếp theo cấu trúc âm tiết:

Thanh điệu			
Phụ âm đầu	Vần		
	âm đệm	âm chính	âm cuối

- Khi viết chính tả cũng theo trật tự:

+ Phụ âm đầu → âm đệm → âm chính → âm cuối.

+ Dấu thanh được gắn với âm chính.

Âm tiết	Phụ âm đầu	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
ngoại	*ng*	*o*	*ạ*	*i*
nghĩa	*ngh*	-	*ĩa*	-
khuyến	*kh*	*u*	*yế*	*n*
ánh	-	-	*á*	*nh*
sáng	*s*	-	*á*	*ng*

2 Quy tắc chính tả tiếng Việt

2.1. Viết các tiếng trong một dòng

Chữ viết tiếng Việt viết rời theo đơn vị âm tiết (tiếng) – mỗi âm tiết được viết thành một chữ.

VD:

✓Viết: Nhân dân Việt Nam rất anh hùng.

✗Không viết: Nhândân ViệtNam rất anhhùng.

2.2. Quy tắc viết các âm – âm đầu

**** gh và g***

- gh + i, ê, iê, e

VD: ghi, ghế, (gớm) ghiếc), ghe,…

- g + các trường hợp còn lại

VD: gà, gọn, gượng, gầm, gằm,…

**** ngh và ng***

- ngh + i, ia, iê, ê, e

VD: nghĩ, nghĩa, nghiêng, nghề, nghe,..

- ng + các trường hợp còn lại

VD: ngọc, người, ngành, nguồn, ngầm,…

**** k, c và q***

- k + i, ia, iê, ê, e

VD: kí, kìa, kiến, kể, kẻ,…

- Ngoại lệ của k: từ phiên âm. Vd: vải ka ki, phân ka li,…

- q + âm đệm /u/

VD: quả, quyết, quẻ, quê,…

- c + các trường hợp còn lại

VD: còn, cả, cầm, cười,…

2.4. Quy tắc viết các âm – âm cuối

**** i/y***

- Viết "y" khi nó đứng sau âm đệm hoặc khi nó đứng một mình làm âm tiết (ngoại lệ: từ phiên âm và từ thuần Việt)

VD: suy, y tá, y phục,…

- Ngoại lệ: ầm ĩ, i tờ,…

- Viết "i" trong các trường hợp còn lại

VD: trí tuệ, tin tưởng,…

- Khi xuất hiện trong một số từ Hán Việt có thể chấp nhận i/y

VD: hy sinh/ hi sinh, chiến sĩ/ chiến sỹ; công ty/ công ti,…

- Khi xuất hiện trong tên riêng: ghi đúng theo giấy tờ nhân thân

VD: Nguyễn Thi, Thy Ngọc, Nguyễn Văn Linh, Lê Lynh, Nguyễn Hùng Vỹ, Nguyễn Hùng Vĩ, Huình Tịnh Của,…

**** ia* và *ya***

- Viết "ia" khi không có âm đệm, không có âm cuối.

VD: tía, chia, mía,...

- Viết "ya" khi có âm đệm, không có âm cuối.

VD: khuya.

**** iê và yê***

- Viết "iê" khi không có âm đệm, có âm cuối.

VD: hiền, biêng biếc, liếc,…

- Viết "yê" khi có âm đệm hoặc trước nó không có âm nào và sau có âm cuối

VD: yêu, khuyên, yên, yết…

**** ua và uô***

- Viết "ua" khi không có âm cuối.

VD: chua, mua, lúa,...

- Viết "uô" khi có âm cuối

VD: uống, thuốc, ruộng,...

**** ưa và ươ***

- Viết "ưa" khi không có âm cuối.

VD: chưa, mưa, thưa,...

- Viết "ươ" khi có âm cuối

VD: vườn, tược, nước,...

**** i/y***

- Viết "y" khi xuất hiện trong các vần "ay", "ây"

VD: say, xây, sậy, lay,...

- Viết "i" trong các trường hợp còn lại

VD: ai, ơi, tưới, cười,...

**** o và u***

- Viết "o" khi xuất hiện trong các vần "ao", "eo"

VD: lao xao, lèo tèo,...

- Viết "u" trong các trường hợp còn lại

VD: sếu, xấu, cừu, khuỷu,...

2.5. Quy tắc ghi dấu thanh

- Dấu ghi thanh luôn gắn với âm chính.

- Trong những âm tiết có âm chính là nguyên âm đôi:

+ Không có âm cuối: ghi thanh ở yếu tố thứ nhất (ia, ua, ưa)

VD: kìa, lúa, lụa, cửa, cựa,...

+ Có âm cuối: ghi thanh ở yếu tố thứ hai (iê, yê, uô, ươ)

VD: kiến, kiện, thuyền, nguyện, luồng, cuộng, sườn, sượng.

2.5. Quy tắc viết hoa

- Chữ đầu câu, đầu dòng thơ và mở đầu các dòng trong một phép liệt kê: phải viết hoa.

VD:

a) "*Quả nhiên, hoa mận vừa tàn thì mùa xuân đến. Bầu trời ngày thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa.*"

(Nguyễn Kiên, *Có một chú chim sâu*)

b) *Đây con sông như dòng sữa mẹ*
Nước về xanh ruộng lúa vườn cây
Và ăm ắp như lòng người mẹ
Chở tình thương trang trải đêm ngày.

(Hoài Vũ, *Vàm Cỏ Đông*)

Ngoại lệ:

Cây bàng mùa đông
cởi trần giữa gió
còn manh lá đỏ
gió cũng giật luôn
em thương cây đứng
một mình
rét run.

(Nguyễn Trọng Tạo, *Cây bàng*)

c) *Tỉ lệ các loại sách được mượn ở thư viện:*

- Truyện ngắn và tiểu thuyết: 41, 7%;

- Kịch bản: 14, 7%;

- Báo chí: 12, 9%;

- Lịch sử, tiểu sử và tác phẩm về các nền văn minh: 19, 6%;

- Tên người, tên địa lý

+ Tên người Việt, địa danh Việt: viết hoa chữ cái đầu của tất cả các âm tiết.

VD:

Tên người: Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Trịnh Công Sơn,...

Tên địa lý: dãy Trường Sơn, tỉnh Cà Mau, xã Hàm Thuận Bắc,...

+ Những từ chỉ phương hướng (đông, tây, nam, bắc) khi được dùng trong tổ hợp chỉ tên riêng phải viết hoa.

VD: biển Đông, miền Tây Nam Bộ, các nước phương Tây.

+ Các danh từ chung nhưng được dùng trong tổ hợp chỉ tên địa lý thì phải viết hoa:

VD: dòng sông Hinh – thị trấn Sông Hinh;

trận đánh tại cầu Giấy – quận Cầu Giấy,...

+ Tên người, tên địa lý các dân tộc ít người Việt Nam thuộc ngôn ngữ đơn tiết tính thì viết hoa như đối với tên người Việt.

VD:

Tên người: Nông Văn Dền, Lò Ngân Sủn, Vàng Thị Mỷ,...

Tên dân tộc: Tày, Nùng, Sán Dìu, Pà Thẻn, Cao Lan,...

Tên địa lý: Mường Thanh, Hồng Cúm, Him Lam,...

+ Tên người, tên địa lý các dân tộc ít người Việt Nam thuộc ngôn ngữ đa tiết tính thì viết hoa chữ cái đầu mỗi bộ phận tạo thành tên riêng.

VD:

Tên người: Kơ-pa, Kơ-lơng, Nơ-trang-lơng,...

Tên dân tộc: Ê-đê, Ba-na, Tà-ôi, Stiêng, Kơ-ho,...

Tên địa lý: Lang Biang, Krông Ana, Kon Tum,...

+ Tên người, địa danh nước ngoài: nếu chữ viết nguyên ngữ dùng chữ Latin thì giữ đúng nguyên hình chữ viết trong nguyên ngữ, viết hoa chữ cái đầu tiên của từ làm họ, tên; viết hoa chữ cái đầu tiên tên riêng (địa danh)

VD: Bill Clinton, Paris, London, Chicago,...

- Tên tác phẩm: tên truyện, bài thơ, bài văn, bài hát, bản nhạc, bức tranh, cuốn sách,...khi dẫn ra trong câu văn viết, được viết hoa chữ cái đầu tiên.

VD: Chiến tranh và hoà bình, Những người khốn khổ, Tiến quân ca, Huyền thoại mẹ, Đám cưới chuột,...

- Tên cơ quan, tổ chức: viết hoa chữ cái đầu của từ ngữ biểu thị tính chất riêng biệt của tên

VD: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hội Cựu chiến binh; Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Tên ngày lễ, ngày kỉ niệm, phong trào: viết hoa chữ cái đầu của từ ngữ biểu thị tính chất riêng biệt của ngày lễ đó.

VD: Ngày Quốc khánh; Ngày Thầy thuốc Việt Nam; Ngày Nhà giáo Việt Nam

- Tên chức danh, chức vụ: viết hoa chữ cái đầu khi chức danh, chức vụ gắn với cá nhân cụ thể

VD: Giáo sư Nguyễn Văn Hiệu; Thủ tướng Phan Văn Khải

- Quy tắc viết ngày, tháng, năm: khi viết ngày tháng năm trong văn bản hành chính thì phải viết đầy đủ: ngày từ 1 đến 9, tháng 1 và tháng 2, phải thêm số "0" vào trước.

VD: Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2007; Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2000

3 Một số lỗi thông thường về chính tả

3.1. Lỗi do không nắm quy tắc chính tả

- Trường hợp 1: viết hoa sai
- Trường hợp 2: phiên âm sai

*VD: *Tân thuận tây, *phường Hiệp bình chánh, *trần Bình trọng, *Hội liên Hiệp phụ Nữ Bình dương, *Mátxờcòva, *Lê Nin*

3.2. Lỗi do không nắm được sự tương ứng giữa chữ và nghĩa

- Phân biệt d và gi:

*VD: *dành dật (giành giật), *dàn bí (giàn bí), *giành giụm (dành dụm), *giằng giặc (dằng dặc), *che dấu (che giấu), *giấu vết (dấu vết)*

- Cách khắc phục:

+ Mẹo "dưỡng dục, giảm giá": các từ Hán Việt mang thanh ngã/ nặng thì viết "d"; nếu mang thanh sắc/ hỏi thì viết "gi"

VD: diễu hành, dã man, biểu diễn; giá trị, giám sát, miễn giảm

+ Dùng âm đệm:

"gi" không đứng trước âm đệm. *VD: giá, giảm, giặt.*

"d" đứng trước âm đệm. *VD: duyên, duy, duềnh,...*

- Viết sai dấu thanh: hỏi/ ngã

- Cách khắc phục:

+ Mẹo "chị **Huyền** mang **nặng ngã** đau/ Anh **không sắc** thuốc **hỏi** đâu mà lành": trong các từ láy, nếu 1 trong 2 tiếng mang thanh huyền/ nặng thì tiếng còn lại mang thanh ngã; nếu 1 trong 2 mang thanh ngang/ sắc thì tiếng còn lại mang thanh hỏi.

(1) ầm ĩ, rầu rĩ, vồn vã, nhầu nhĩ, vật vã, đẹp đẽ,...

(2) âm ỉ, rên rỉ, đon đả, vất vả, hớt hải, khoẻ khoắn,...

+ Trong các từ Hán Việt, nếu bắt đầu bằng "m, n, nh, v, l, d, ng" thì viết dấu ngã

(1) mãnh liệt, mật mã, mĩ cảm, miễn giảm, phụ mẫu,...

(2) nữ nhi, trí não, truy nã,...

(3) nhãn hiệu, thanh nhã, nhiễu nhương,...

(4) vĩ đại, vãn hồi, vĩnh viễn, vũ trang,...

- Viết sai chữ ghi các âm – phụ âm đầu

+ Viết sai do không phân biệt : l/ n

+ Viết sai do không phân biệt : tr/ ch

+ Viết sai do không phân biệt: s/ x

+ Viết sai do không phân biệt: r/ d/ gi

- Viết sai chữ ghi các âm – phần vần

+ Lẫn lộn: iêu/ iu/ ưu

+ Viết sai âm cuối: n/ ng/ nh; t/ c